

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	443.37	↑0.52	0.12%
KLGD (triệu ck)	50.61	↓-16.72	-24.84%
GTGD (tỷ đồng)	644.04	↓-244.72	-27.53%
Tổng cung (triệu ck)	170.55	↑89.54	110.54%
Tổng cầu (triệu ck)	162.15	↑77.44	91.43%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.43	↓-0.62	-12.29%
KL bán (triệu ck)	3.64	↑0.61	20.18%
Giá trị mua (tỷ đồng)	101.82	↓-39.28	-27.84%
Giá trị bán (tỷ đồng)	94.38	↓-7.70	-7.55%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	59.57	↑0.08	0.13%
KLGD (triệu ck)	51.51	↓-27.13	-34.50%
GTGD (tỷ đồng)	349.09	↓-201.78	-36.63%
Tổng cung (triệu ck)	87.78	↓-38.40	-30.43%
Tổng cầu (triệu ck)	92.56	↓-13.81	-12.99%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.66	↓-0.32	-32.84%
KL bán (triệu ck)	0.50	↓-0.16	-23.88%
Giá trị mua (tỷ đồng)	6.99	↓-4.43	-38.80%
Giá trị bán (tỷ đồng)	6.11	↓-1.58	-20.54%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ Số	Giá Cuối	Cùng Thay	Đổi %	Thay	Đổi
PVN 10	787.56	↑4.5	↑	0.57	
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	701.84	↑1.66	↑	0.24	
PVN ALLSHARE	682.97	↑1.62	↑	0.24	
PVN ALLSHARE HNX	513.95	↓-4.34	↓	-0.84	
PVN ALLSHARE HSX	747.16	↑2.7	↑	0.36	
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1202.9	↑2.9	↑	0.24	
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	908.45	↓-7.04	↓	-0.78	
PVN Tài Chính	553.34	↑11.18	↑	2.02	
PVN Công Nghiệp	366.93	↑3.33	↑	0.91	
PVN Dầu Khí	663.91	↓-0.07	↓	-0.01	
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	628.95	↑5.14	↑	0.82	

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	443.37	↑0.12%	↓-2.38%	↑ 26.68%
VN30-Index	521.90	↑0.13%	↓-2.45%	↑ 35.46%
PVNAllshare HSX	747.16	↓-0.52%	↓-2.54%	↑ 45.12%
HNX-Index	59.57	↑0.13%	↓-4.00%	↑ 4.90%
HNX30-Index	113.72	↑0.38%	↓-4.40%	↑ 13.72%
PVNAllshare HNX	513.95	↓-4.91%	↓-7.13%	↓ -5.40%
PVNAllshare	682.97	↓-1.00%	↓-3.02%	↑ 32.56%
PVN 10	787.56	↓-2.14%	↓-3.84%	↑ 19.56%

Nhận định thị trường:

Theo CBRE, năm 2012, nguồn cung chào bán mới sụt giảm mạnh 65% so với năm trước, chủ yếu do các chủ đầu tư trở nên hết sức thận trọng kể từ nửa cuối năm 2011. Trong khi đó, số căn hoàn thiện năm 2012 tăng mạnh, đạt mức cao nhất trong 5 năm trở lại đây, cho thấy nhiều chủ đầu tư vẫn tâm huyết với dự án bất chấp điều kiện thị trường khó khăn. Hà Nội hiện còn tồn 20.500 căn hộ, là những căn do chủ đầu tư chào bán nhưng không tìm được người mua. Do vậy, sẽ mất từ 1,5-4 năm để tiêu thụ hết lượng hàng tồn kho này, tùy thuộc vào khả năng phục hồi của thị trường. Bước sang năm 2013, CBRE kỳ vọng giá chào thứ cấp tiếp tục giảm 10%. Giao dịch sẽ vẫn ở mức thấp, tập trung chủ yếu ở các dự án có giá bán đặc biệt hấp dẫn so với đối thủ cạnh tranh và tiến độ xây dựng tốt. Các chủ đầu tư sẽ tiếp tục giảm giá chào do áp lực cạnh tranh, nhưng mức giảm phải lên tới 30%-50% mức giá chào ban đầu mới hi vọng phát huy tác dụng.

Fitch Ratings ước tính chi phí cho hoạt động tái cấp vốn có thể dao động từ 7-20% GDP; Ngân hàng Thế giới (WB) vừa cho biết tổ chức này sẵn sàng cho Việt Nam vay tiền để tái cấp vốn cho hệ thống ngân hàng. Ngoài các khoản vay hiện tại, bất kỳ khoản hỗ trợ mới nào cũng sẽ không thấp hơn các khoản vay điển hình của tổ chức này, thường có quy mô hàng trăm triệu USD và có thể đến từ lĩnh vực tư nhân. Đại diện WB cũng đánh giá rằng hệ thống ngân hàng Việt Nam cần hỗ trợ.

Ngày 21/1, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số 02/2013/TT-NHNN (Thông tư 02) quy định về việc phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng rủi ro trong hoạt động của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Thông tư bổ sung phạm vi điều chỉnh so với Quyết định 493, Quyết định 18, Thông tư 15 như sau: Các khoản cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng; Số tiền mua và ủy thác mua trái phiếu chưa niêm yết; Ủy thác cấp tín dụng; Tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán). Ngoài ra Việc phân loại nợ phải đồng thời theo phương pháp định tính và định lượng. Các TCTD phải xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ để xếp hạng khách hàng làm cơ sở cho việc xét duyệt cấp tín dụng...

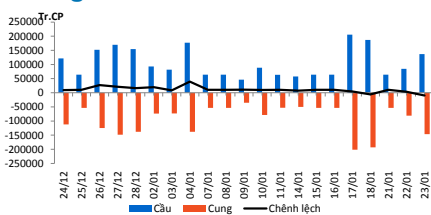
Về hoài nghi của NĐT đối với việc etf mua mạnh trong những phiên gần đây, chúng tôi có một thống kê nhỏ trên etf VNM như sau: trong vòng 2 ngày 22 - 23/01/2013 VNM etf mua ròng gần 8 triệu đơn vị cổ phiếu trên sàn, trong đó đẩy mạnh mua vào hơn 4 triệu PVS và 2.1 triệu VIC, ngoài ra giao dịch trên các cổ phiếu khác không đáng kể. Dự tiền mặt của etf VNM trong 2 ngày giảm từ hơn 1,5 triệu USD xuống còn (âm) hơn 444 ngàn USD. Giá giao dịch giảm mạnh trong ngày hôm nay xuống còn 19.88\$/CCQ; theo tình hình này thì kì vọng etf này tiếp tục mua ròng trong ngắn hạn sẽ khó xảy ra.

Nếu tính trên toàn sàn HSX thì phiên hôm nay khối ngoại đã giảm mua ròng xuống dưới mức 1 triệu đơn vị. Nếu trừ hao đi lượng mua ròng từ các etf trên PVS và VIC thì thực tế là NĐTNN đã bắt đầu bán ròng trên HSX. Thị trường mặc dù đã có phục hồi nhẹ nhưng thanh khoản vẫn giảm và duy trì mức thấp. Bên cạnh đó thị trường hiện cũng không có các thông tin hỗ trợ. NĐT nên tiếp tục ưu tiên giữ tiền mặt.

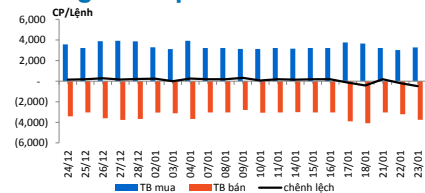
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

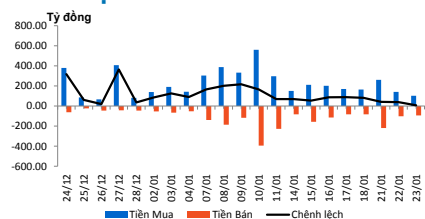
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán

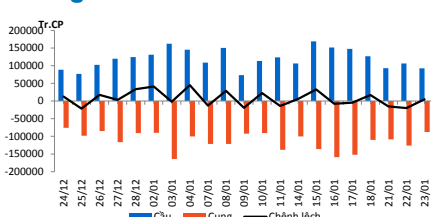


Giao dịch NĐTNN

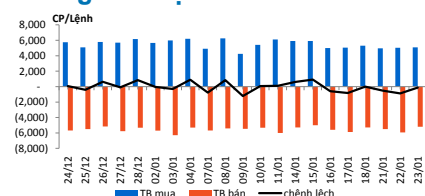


Diễn biến sàn Hà Nội

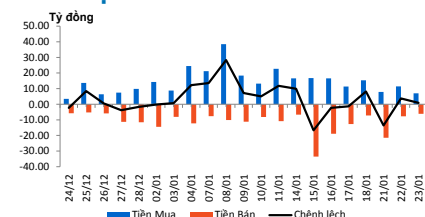
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Đầu phiên, VNM tăng mạnh hơn 3% nhờ kết quả kinh doanh năm 2012 hết sức ấn tượng. Bất chấp cổ phiếu ngân hàng VCB, STB, MBB, EIB... có giao dịch khá ảm đạm nhưng VN-Index vẫn tăng hơn 1 điểm trong đợt khớp lệnh đầu tiên.

Sau thời gian xác định giá mở cửa, cả hai chỉ số chính trên thị trường đều xanh nhẹ, VN-Index tăng 1.11 điểm (0.25%) lên 443.96 điểm

Thanh khoản tiếp tục giảm so với phiên trước do người mua có phần thận trọng sau 4 phiên giảm điểm liên tục. Trong khi bluechips vẫn nhận được lực cầu khá tốt bất chấp áp lực bán ra. Đặc biệt là VNM, MSN, BVH, PVF, DPM... là những "cứu tinh" cho VN-Index. Trái lại, cổ phiếu ngân hàng vẫn hết sức ảm đạm. Khoảng 10h00, sàn HOSE mã tăng nhiều hơn mã giảm nhưng chênh lệch không lớn tỷ lệ 82/65. VN-Index tăng nhẹ 1.63 điểm, tiến sát mức 445 điểm.

Với sự nâng đỡ của khoảng 1/2 số mã trong rổ VN30 giúp VN-Index giữ được mức tăng nhẹ dù toàn sàn có đến hơn 110 mã giảm mà chỉ có 77 mã tăng. Cụ thể, VN-Index nhích 0.08 điểm (+0.02%) tạm dừng ở 442.93 điểm. Toàn sàn có 28.6 triệu đơn vị chuyển nhượng trị giá 374 tỷ đồng, mức thấp nhất kể từ đầu năm. Sự nâng đỡ này có thể kể đến VNM, VIC, BVH, PVF, KDC, DPM...

Cuối phiên, với lực đỡ từ nhóm bluechips, VN-Index duy trì mức tăng nhẹ 0.12% lên 443.37 điểm dù cho đã có lúc giảm sâu trong phiên chiều.

HNX giảm điểm ngay phút đầu mở cửa nhưng chỉ ngay sau đó có sự phục hồi nhẹ.. HNX-Index cũng có sự phục hồi 0.25 điểm (0.42%) lên 59.74 điểm. Đà tăng của chỉ số đang được củng cố dần dần. Trên HNX, SHB tiếp tục có 1.6 triệu đơn vị khớp lệnh, dư mua dư bán còn rất lớn. Bên cạnh đó KLS, PVX, VND, SCR đang thực sự rất khởi sắc và hút dòng tiền. HNX-Index cũng lấy lại mốc 60 điểm lúc 9h30. HNX-Index cùng một kịch bản, đảo chiều nhiều lần trong thời gian giao dịch vừa qua. Thanh khoản toàn thị trường lên mức 30 triệu đơn vị và vẫn khá đồng đều ở cả hai sàn.

Diễn biến trên HNX cũng không mấy khả quan, HNX-Index giằng co và giảm 0.19 điểm (0.32%) mất mốc 60 điểm xuống 59.3. Thanh khoản đạt 24.4 triệu đơn vị (167.9 tỷ đồng). Cuối buổi sáng toàn sàn có 98 mã giảm và chỉ 52 mã tăng. SHB tạm nghỉ phiên sáng có 5.4 triệu đơn vị trao tay, PVX có 3.5 triệu, giá cả hai đã về tham chiếu. SCR, KLS, VND, SHS, VCG là những mã tiếp theo có thanh khoản cao nhất sàn, nhưng giá đã không giữ được sự khởi sắc đầu phiên và đều giảm khoảng 100 đồng/cp. THV ban đầu trần thì đã chuyển sang sàn, PSG cũng nằm sàn giá về mức 1,700 đồng. Thị trường còn lác đác vài mã tăng trần như APP, LO5, TXM, ILC, L14... Đáng ngạc nhiên khi NVB bám trần song chỉ có 1,800 đơn vị chuyển nhượng. Toàn sàn chỉ có QTC, TV3 và L14 tăng trần và có dư mua tuyệt đối.

HNX-Index giằng co mạnh mẽ và bất ngờ lấy lại sắc xanh vào những phút cuối giao dịch, chỉ số tăng 0.08 điểm dừng ở 59.57 điểm nhờ các mã chủ chốt đều tăng như SHB, PVX, VND, ACB. Chênh lệch giữa các mã tăng giảm đã thu hẹp đáng kể, toàn sàn có 94 mã tăng và 98 mã giảm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Cảnh báo điều chỉnh kỹ thuật: Khi chỉ số thị trường tới các hỗ trợ ngắn hạn gần nhất (432 điểm với VN-Index và 58.7 điểm với HNX-Index) thì khả năng xuất hiện một chút phục hồi nhẹ có thể xảy ra. Tuy nhiên NĐT nên hạn chế việc “bắt đáy” khi tín hiệu đợt điều chỉnh chưa kết thúc.

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Giảm
Trạng thái ngắn hạn	Điều chỉnh
Tín hiệu mua/bán	Bán

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	490	***
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	432	*
Hỗ trợ 2	420	**
Hỗ trợ 3	409	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Giảm
Trạng thái ngắn hạn	Điều chỉnh
Tín hiệu mua/bán	Bán

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	63.87	***
Kháng cự 2	67.96	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	58.68	*
Hỗ trợ 2	57.07	**
Hỗ trợ 3	55.46	***

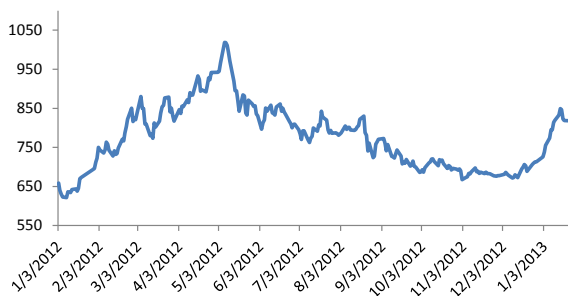
Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

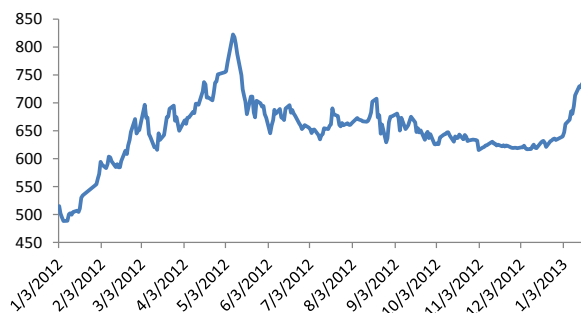
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

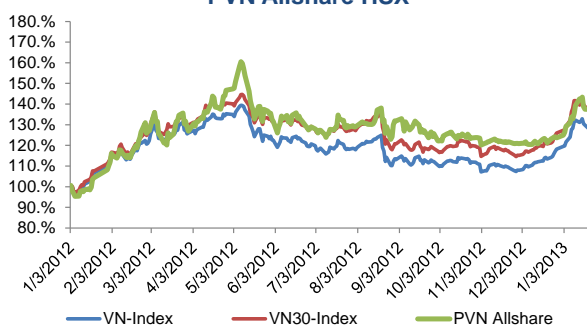
PVN 10



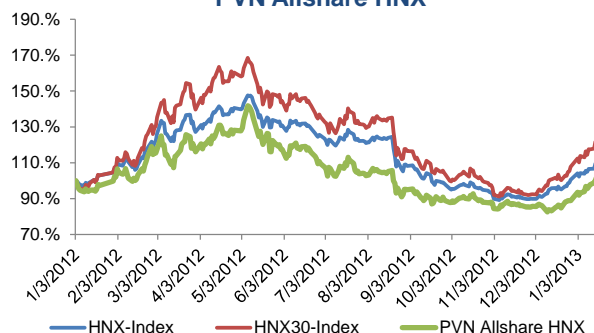
PVN ALLSHARE



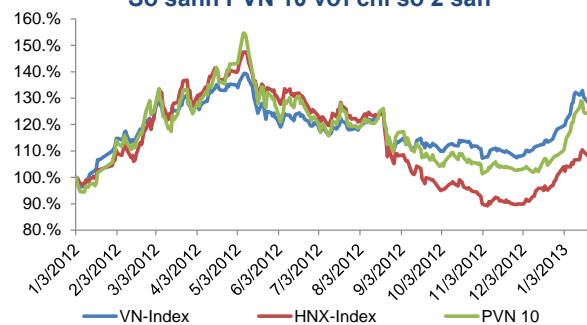
So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



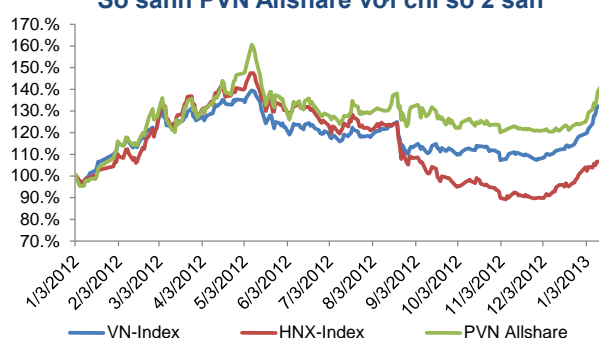
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



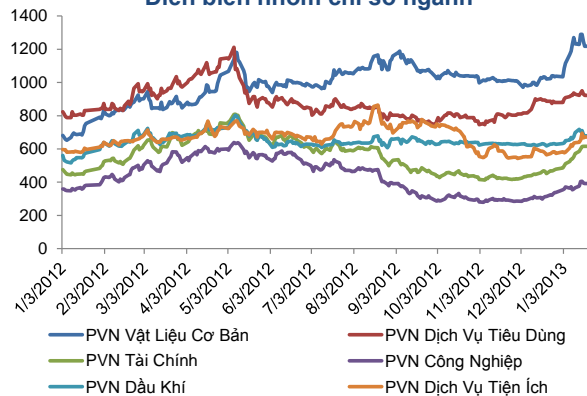
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



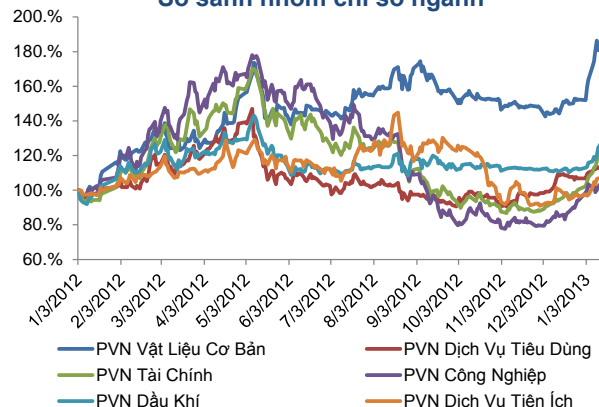
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 11 mã cổ phiếu đứng giá, 10 cổ phiếu tăng giá và 7 mã giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0.55% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 12.776 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 23/01:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,900.0	100	↑ 8.89	0.43	13.24	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,000.0	-	→ 0.00	0.29	27.27	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	3,200.0	440,400	→ 0.00	0.19	0.31	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,400.0	413,200	↓ -0.57	1.43	1.16	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	10,100.0	25,200	↑ 1.00	0.94	6.39	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,800.0	600	→ 0.00	0.26	1.55	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,900.0	45,300	→ 0.00	0.39	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	13,100.0	338,000	↑ 0.77	0.78	1.96	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7,000.0	92,300	→ 0.00	1.23	3.20	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,600.0	183,600	↑ 1.18	0.55	6.19	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,400.0	186,496	↓ -6.10	0.66	7.78	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	6,800.0	69,800	↑ 9.68	0.65	3.19	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	14,300.0	644,500	→ 0.00	1.21	3.82	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	6,200.0	6,839,582	↑ 1.64	0.27	2.33	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	40,700.0	151,470	→ 0.00	3.28	13.04	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	41,600.0	354,010	↑ 0.24	2.49	6.72	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	24,900.0	7,660	↓ -2.35	1.14	3.03	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,400.0	75,490	→ 0.00	0.64	5.40	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,800.0	266,610	↓ -0.78	0.73	3.15	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	31,900.0	55,580	↑ 0.31	1.56	4.51	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,200.0	385,940	↓ -3.03	0.31	2.48	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	41,100.0	247,210	↓ -0.48	1.39	8.07	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	11,000.0	1,173,820	↑ 6.80	0.97	13.92	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,500.0	443,810	→ 0.00	0.46	40.91	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,400.0	108,090	→ 0.00	0.42	2.93	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,600.0	155,570	↓ -3.70	0.24	1.35	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	7,600.0	72,580	↑ 1.33	0.57	2.28	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,900.0	10	→ 0.00	0.45	3.22	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
CSM	26,200	26,700	1.91	26,583,017
VNM	96,500	98,000	1.55	24,736,055
SSI	17,200	17,300	0.58	25,433,093
HAG	26,300	25,700	-2.28	25,529,643
ITA	6,600	6,400	-3.03	21,836,407

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VES	900	1,000	100	11.11
HVX	4,400	4,700	300	6.82
PVF	10,300	11,000	700	6.80
HDC	15,600	16,600	1,000	6.41
HTL	4,700	5,000	300	6.38

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VSG	1,200	1,100	-100	-8.33
AGM	20,000	18,600	-1,400	-7.00
MTG	4,300	4,000	-300	-6.98
CLG	7,200	6,700	-500	-6.94
SVT	13,000	12,100	-900	-6.92

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
TMS	22,684	TMS	22,684
VIC	11,745	VCB	12,605
VCB	8,077	VIC	11,992
HPG	7,512	PVD	8,418
DPM	6,585	HAG	6,839

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
SHB	6,400	6,500	1.56	71,615
PVX	6,100	6,200	1.64	41,513
KLS	9,300	9,300	0.00	28,685
SCR	7,200	7,200	0.00	23,772
VND	9,600	9,700	1.04	23,084

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CAP	32,000	35,200	3,200	10.00
HDA	8,000	8,800	800	10.00
TBX	13,000	14,300	1,300	10.00
CTX	7,100	7,800	700	9.86
QTC	24,500	26,900	2,400	9.80

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VIG	3,000	2,700	-300	-10.00
LM7	3,000	2,700	-300	-10.00
TAG	39,000	35,100	-3,900	-10.00
SDN	20,100	18,100	-2,000	-9.95
BTH	5,100	4,600	-500	-9.80

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	2,027	AAA	1,028
VCG	1,312	VNR	886
PVX	623	SDT	615
VNR	545	TCS	603
LAS	464	VC1	391

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339